TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5- VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **08**/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 08 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 512/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025 giữa:

***** *Nguyên đơn*:

Chị Lê Thị Trúc G, sinh ngày 17/3/1999.

Địa chỉ: số B, ấp B, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

Số Căn cước: 083199010017, cấp ngày 17/9/2024; Nơi cấp: Bộ C

***** *Bị đơn*:

Anh Võ Đỗ Minh T, sinh ngày 04/10/1999.

Địa chỉ: số H, ấp Đ, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

Số CCCD: 083099005858; Cấp ngày 26/9/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Trúc G và anh Võ Đỗ Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: chị Lê Thị Trúc G và anh Võ Đỗ Minh T thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh T chấm dứt kể từ ngày ban hành Quyết định.

2.2. Về con chung: có 01 con chung tên Võ Minh K, sinh ngày 25/02/2023. Giao cháu K cho anh Võ Đỗ Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Trúc G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho anh T mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày có Quyết định cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Chị G được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Tuy nhiên, vì quyền và lợi ích của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

2.4 Về án phí:

Chị G tự nguyện chịu án phí hôn nhân và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị G đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008592 ngày 06/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị G đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long,
- Phòng THADS khu vực 5 – Vĩnh Long;
- UBND xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long
(Số ĐKKH 05/2021 tại UBND xã Tường Đa cũ)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu